

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày 09/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ong Xuân Dũng
2. Bà Hà Thị Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1994 tại xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh H xử phạt Phạm Văn T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày 24/5/2018 về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị Phương T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

+ Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 25 phút ngày 01/6/2018, tại nhà nghỉ Đại Hải Phong thuộc khu đô thị L cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng, có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng, đường kẻ chỉ màu xanh, bên trong túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu mở ra thấy bên trong có 01 viên nén màu hồng, trên một mặt của viên nén có chữ "WY" nghi là chất ma túy, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu "QT".

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC có vỏ màu đỏ, số Imei là 356376052197542 và 01 (một) sạc pin dự phòng đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 98H1-065.54, số khung là 725181, số máy là 725241, xe đã qua sử dụng.

Ngày 01/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang giám định chất ma túy và khối lượng ma túy thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 684/KL-PC54 ngày 04/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"5.1. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh):

- *Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng, viền màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,306 gam.*

- *01 (một) viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ "WY" đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,094 gam".*

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Do bị nghiện ma túy và biết ở khu vực xây xăng Hương Tiến, thị trấn N có ma túy bán. Sáng ngày 01/6/2018, bị cáo Phạm Văn T đi xe mô tô BKS 98H1-065.54 là xe của chị Hoàng Thị Phương T1 (là người yêu của T) đưa chị T1 đến khu vực công nghiệp Đình Trám để chị T1 đi làm. Sau đó, T mượn xe mô tô của chị T1 để đi về. T đi chơi đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì về đến khu vực cây xăng Hương Tiến để tìm mua ma túy. Khi đến cây xăng Hương Tiến, T gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, T chỉ biết tên là H nhưng không rõ địa chỉ là người T quen trước đó. T bảo H mua hộ T 400.000 đồng ma túy "đá" thì H đồng ý. Sau đó, T đưa cho H 400.000 đồng thì H bảo T đến đợi ở khu vực gần nhà nghỉ Hoàng Gia. H đi xe mô tô của H đi khoảng 5-10 phút thì quay lại khu vực gần nhà nghỉ Hoàng Gia đưa cho T 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) bên trong có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng, viền màu xanh, bên trong túi nilon đựng tinh thể màu trắng và một đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu bên trong có 01 viên nén màu hồng, trên một mặt của viên nén có chữ "WY" đưa cho T. Do T đã từng sử dụng ma túy tổng hợp nên biết tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp thường gọi là ma túy "đá" và viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp thường gọi là "ngựa". T cầm gói giấy đựng

ma túy cất vào túi quần phía sau bên trái rồi điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Đại Hoàng Phong thuộc khu dân cư L để thuê phòng nghỉ và sử dụng ma túy. Khi T đi lên đến cầu thang tầng 3 của nhà nghỉ thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98H1-065.54, quá trình điều tra xác định là của Ông Hoàng Văn T2 là bố đẻ chị Hoàng Thị Phương T1 cho chị T1 để làm phương tiện đi lại. Chị T1 có cho T mượn xe mô tô, nhưng chị không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 28/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Hoàng Văn T2.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSYD ngày 11/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Phương T1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện việc chị có cho bị cáo T mượn xe mô tô BKS 98H1-065.54 là xe mô tô của ông T2 là bố đẻ chị, nhưng chị không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy. Nay chị T1 không có yêu cầu và đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hoàng Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các lời khai có trong hồ sơ, ông khai: Chiếc xe mô tô BKS 98H1-065.54 là của ông, ông cho con gái ông là chị Hoàng Thị Phương T1 mượn để đi làm. Việc chị T1 cho bị cáo T mượn xe mô tô ông không biết. nay ông đã nhận lại được chiếc xe mô tô, nên ông không có yêu cầu và đề nghị gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 65, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 363 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành 15 tháng tù của bản án số 39/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh H. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 bản án từ 33 đến 39 tháng tù, nhưng trừ những ngày đã bị tạm giữ từ ngày 19/01/2018 đến ngày 27/01/2018; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 01/6/2018. Phạt tiền bị cáo T 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Vị đại diện VKSND huyện đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có niêm phong chất ma túy, trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC có vỏ màu đỏ, số Imei là 356376052197542 và 01 (một) sạc pin dự phòng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/6/2018, cũng như các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra phạm tội, cũng như kết luận giám định, đã thể hiện:

Vào hồi 12 giờ 25 phút ngày 01/6/2018, tại nhà nghỉ Đại Hoàng Phong, thuộc khu dân cư L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang Phạm Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,4 gam chất ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Y phát hiện thu giữ. HĐXX thấy Cáo trạng số 57/CT-VKSYD ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bên cạnh đó, nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Nó cũng là một trong những nguyên nhân gây mâu thuẫn và tan vỡ hạnh phúc gia đình. Đối với loại tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có những chế tài hết sức nghiêm khắc. Song, các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh H xử phạt Phạm Văn T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày 24/5/2018 về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Như vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, là người coi thường pháp luật. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải

tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án tại phiên tòa.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội được tặng thưởng giấy chứng nhận kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhì; có ông ngoại là bệnh binh và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Do vậy, HĐXX cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đại diện VKSND huyện đề nghị cũng là phù hợp.

[6] Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, nên cần áp dụng các Điều 56, 65 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của cả hai bản án là có căn cứ.

[7] **Về hình phạt bổ sung:** Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, sống vẫn phụ thuộc gia đình và chưa có tài sản riêng, phạm tội không có mục đích và cũng không thu lời bất hợp pháp, nên cần miễn phạt bổ sung bị cáo là có căn cứ.

[8] Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329 BLTTHS.

[9] Đối với ông Hoàng Văn T2 là người cho chị T1 mượn chiếc xe mô tô BKS 98H1-065.54 và chị Hoàng Thị Phương T1 cho bị cáo Tuấn mượn chiếc xe mô tô này. Tuy nhiên, ông T2 và chị T1 không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô này vào việc đi mua ma túy về để sử dụng, nên Công an huyện Y không xử lý là có căn cứ.

[10] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì thư có ký hiệu "QT" chứa chất ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC có vỏ màu đỏ, số Imei là 356376052197542 và 01 (một) sạc pin dự phòng của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những đề nghị của đại diện VKSND huyện cơ bản là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 Bộ luật hình sự; các Điều 292, 293, 363 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành 15 tháng tù của bản án số 39/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh H xử phạt bị cáo về tội “ Vận chuyển hàng cấm”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 bản án là **30 (ba mươi)** tháng tù, nhưng được trừ những ngày bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/01/2018 đến ngày 27/01/2018; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 01/6/2018. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã được giám kín niêm phong, bên trong có ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC có vỏ màu đỏ, số Imei là 356376052197542 và 01 (một) sạc pin dự phòng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, CA huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Thân Hồng Giang